Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van

Đảng cộng sản Việt Nam. Đại hội

Phật học Việt Nam thời hiện đại: Bản chất, hội nhập và phát triển ,2019-11-11 “Phật học Việt Nam thời hiện đại: Bản chất, hội nhập và phát triển” là tuyển tập các bài nghiên cứu trong diễn đàn của hội thảo học thuật cùng tên nhằm đánh dấu 35 năm thành lập HVPGVN tại TP.HCM do Hội đồng điều hành của Học viện tổ chức vào ngày 7/12/2019. Tuyển tập này gồm có 51 bài tham luận của các Tăng Ni và học giả trong và ngoài nước. Đây là tác phẩm có nhiều bài viết nhất, liên hệ nhiều chủ đề phụ nhất, được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu giáo dục Phật giáo, nhằm góp phần xây dựng nền Phật học Việt Nam tiên tiến và ngang bằng với nền Phật học trên toàn cầu. Vì chủ đề hội thảo có nội hàm phong phú, tuyển tập này khảo cứu truyền thống giáo dục Phật học tại Việt Nam, các phong trào Phật học tại Việt Nam, các nhân vật có công phát triển Phật học tại Việt Nam, các đề xuất cải cách Phật học tại Việt Nam và các nghiên cứu cũng như góp ý xây dựng HVPGVN tại TP.HCM. Không chỉ dừng lại ở khái niệm “Phật học Việt Nam thời hiện đại”, quyển sách này còn nhấn mạnh đến tiến trình hội nhập và phát triển của nền Phật học Việt Nam sau khi thoát khỏi ách cai trị của thực dân Pháp trong 90 năm và chính sách cai trị thiên vị Thiên Chúa giáo, đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm trong 9 năm (1954-1963). Qua đó, gợi mở hướng phát triển bền vững nền Phật học Việt Nam và đóng góp nhiều hơn nữa cho giáo dục Việt Nam và giáo dục trên thế giới. 1. Về truyền thống giáo dục Phật học tại Việt Nam, các bài tham luận trong diễn đàn này đều nhấn mạnh tính kế thừa truyền thống và phát triển trong tương lai. HT. Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch HĐTS GHPGVN, trong bài nghiên cứu “Giáo dục Phật giáo: Sự kế thừa và phát triển” đã khái quát nền giáo dục Phật giáo tại Việt Nam trong thế kỷ XX gắn liền với phong trào chấn hưng Phật giáo tại nước nhà. Với vai trò lãnh đạo cao nhất của GHPGVN, Hòa thượng kêu gọi 4 Học viện, 9 trường Cao đẳng và 35 trường Trung cấp Phật học trên toàn quốc cần cải cách hơn nữa để một mặt, tạo dựng cho nền Phật học Việt Nam có tính hệ thống và tính sư phạm; mặt khác, năng động hơn trong hội nhập và phát triển thành nền Phật học có đẳng cấp trong khu vực và trên thế giới. “Giáo dục Phật giáo: Sự kế thừa và phát triển” của HT. Thích Giác Toàn, Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, ngoài việc nêu bật đặc điểm giáo dục Phật giáo, giới thiệu khái quát sự giáo dục đặc biệt của đức Phật dành cho các vị thánh A-la-hán trong giai đoạn đầu, sau khi ngài giác ngộ, còn nhấn mạnh mục tiêu giáo dục, tổ chức giáo dục, nội dung giáo dục Phật giáo. Tác giả điểm qua lịch sử giáo dục Phật giáo thời Lý – Trần và thời cận hiện đại như sự kế thừa để phát triển nền giáo dục Phật giáo vì mục đích khai sáng xã hội, mang lại hạnh phúc cho con người. TT. Thích Phước Đạt, Phó Ban Giáo dục Phật giáo GHPGVN, qua bài “Giáo dục Phật giáo Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại” giới thiệu lịch sử giáo

dục Phật giáo từ giáo dục tự viện, giáo dục Phật học viện đến giáo dục trường Đại học Phật giáo, cho thấy, lịch sử phát triển vượt trội của Phật học tại Việt Nam. Dầu thích ứng với phương pháp giáo dục thế học, nền giáo dục Phật học không nhằm nhồi nhét kiến thức, mà nhấn mạnh sự phát triển tâm linh, đạo đức, thiền định, trí tuệ là những mục tiêu chính. PGS.TS. Nguyễn Công Lý trong bài "Giáo dục Phật giáo ở Việt Nam thời hiện đại" trình bày những điểm cơ bản nhất của nền giáo dục Phật học tại Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XX, giai đoạn 1945-1975 và giai đoạn 1975 đến nay. Qua đó, tác giả kiến nghị lãnh đạo Phật giáo cần cải cách nền Phật học Việt Nam để phát triển giáo dục Phật giáo theo hướng bền vững. ĐĐ. Thích Nhuận Lạc với bài viết "Giáo dục Phật giáo Việt Nam từ lịch sử đến hiện đại" đã giới thiệu lịch sử giáo dục Phật giáo trong thời Bắc thuộc, thời Trung đại, thời Pháp thuộc và phong trào chấn hưng Phật giáo dẫn đến sự ra đời của Đại học Vạn Hạnh. Trong lịch sử đồng hành với dân tộc, giáo dục Phật giáo thể hiện các tính chất nhân bản, dân tộc và khai phóng. Bàn về "Giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay" ThS. Nguyễn Văn Quý phân tích các giá trị và đặc điểm của Phật học Việt Nam. Từ góc độ giá trị học, giáo dục Phật giáo hướng đến mục tiêu làm chủ bản thân, với phương pháp văn, tư, tu nhằm đạt được sự giác ngộ và giải thoát. Từ góc độ đặc điểm, giáo dục Phật giáo tạo ra hệ giá trị trí tuệ khai phóng nhân sinh. "Giáo dục Phật học thời hiện đại" của TT. Thích Nguyên Hạnh không chỉ dừng lại ở mục đích giáo dục con người chính nó và con người xã hội mà còn hướng đến việc thành tựu "con người toàn thiện". Theo đó, tác giả đề nghị hoàn thiện chương trình Phật học các cấp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để giúp người học đạt được trí tuệ như giá trị cốt lõi và quan trọng nhất trong Phật giáo. Đề cập đến "Giáo dục Phật giáo trong thời đại hội nhập", HT. Thích Minh Thiện, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Long An đề nghị đưa giới luật người xuất gia vào chương trình đào tạo, đề cao việc giữ gìn oai nghi tế hạnh, quan tâm chất lượng hơn số lượng, chú trọng hành giả hơn là học giả và đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm tu tập để các thế hệ Tăng Ni tốt nghiệp tại các Học viện Phật giáo đều là những người có thực học, thực tu và thực chứng. 2. Đối với các phong trào Phật học tại Việt Nam, các học giả đặc biệt quan tâm các giai đoạn triều Nguyễn, Pháp thuộc và giai đoạn từ năm 1964 đến nay. TS. Nguyễn Duy Phương qua bài "Tăng sĩ dưới triều Nguyễn" khắc họa diện mạo Phật giáo trong giai đoạn có chuyển biến mạnh mẽ, kêu gọi nhìn nhận lại truyền thống giáo dục tại các tự viện, đồng thời đề cao phong trào chấn hưng Phật giáo thời cận đại. Trong bài nghiên cứu "Từ cuộc kháng chiến chống Pháp, nhìn nhận về giáo dục lòng yêu nước của Phật giáo Việt Nam", ĐĐ. Thích Nhuận Lạc khẳng định, Phật giáo Việt Nam nêu cao tư tưởng hộ quốc, an dân; lấy đó làm nền tảng giáo dục tinh thần yêu nước, góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh và bảo vệ, phát triển đất nước trong thời bình. TT. Thích Minh Thành, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, trong bài "Mười năm của Viện Đại học Vạn Hạnh" giới thiệu trường Đại học Phật giáo đầu tiên, đề cao con người trong đời sống cá nhân và hoạt động tổ chức, nhằm giúp xây dựng hạnh đức, tâm đức và tuệ đức cho các thế hệ sinh viên. TS. Dương Thanh Mừng nghiên cứu "Công tác giáo dục và đào tạo nhân tài của Hội Lưỡng Xuyên Phật học" nhấn mạnh giai đoạn 1934-1945 trong bước ngoặc chấn hưng Phật giáo tại miền Nam. Ngoài việc đào tạo Tăng tài, Hội này còn có công chấn hưng Phật giáo vào nửa đầu thế kỷ XX. Sư cô Nhuận Bình nghiên cứu "Tư tưởng Phật học

của Hội An Nam" với những đóng góp quan trọng trong phong trào chấn hưng Phật giáo tại Trung kỳ gồm mở trường đào tạo Tăng tài, xuất bản tạp chí Phật giáo, thành lập hệ thống Quy củ Thiền môn và Gia đình Phật tử Việt Nam. TS. Dương Hoàng Lộc trong bài "Giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay" cho biết, không chỉ xây dựng Học viện, hệ thống Phật giáo Khmer còn nhấn mạnh chất lượng đào tạo Phật học song song với thế học, góp phần làm đòn bẩy thúc đẩy Phật giáo Khmer phát triển ở hiện tại và tương lai. 3. Về các nhân vật Phật giáo có công phát triển nền Phật học Việt Nam trong thời cận hiện đại, các tác giả trong sách này giới thiệu một số Đại sư và các cư sĩ nổi bật. TT. Thích Thông Thiền phác họa "Chân dung các vị có công phát triển giáo dục Phật học tại miền Nam Việt Nam" gồm các vị: Đại sư Khánh Hòa, Khánh Anh, Hành Trụ, Thiện Hòa, Trí Tịnh, Thiện Tường, Thiện Hoa, Huệ Hưng, Minh Châu, Bửu Huệ, Tuệ Siêu, Thanh Kiểm, Thanh Từ, Từ Thông, Thiền Tâm, Nhất Hạnh, Hoàn Quan, Chơn Thiện và cư sĩ Lê Đình Thám, Mai Thọ Truyền... góp phần tạo nên trang sử Việt Nam huy hoàng trong thế kỷ XX. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đại Đồng giới thiệu nhiều tư liệu mới về HT. Tố Liên, vị đại sư có đóng góp to lớn trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Bắc, đào tạo Tăng Ni tài, thành lập Hội Phật giáo, kêu gọi Tăng Ni và Phật tử nhập thế một cách hiệu quả để phụng sự Phật giáo và dân tộc. Theo Phan Thanh Việt qua bài "Hòa thượng Giác Tiên tiên phong trong giáo dục Phật học tại Trung kỳ" khắc họa hình ảnh vị Đại sư có công lèo lái con thuyền Giáo hội, khai sáng chùa Trúc Lâm tại Huế, dấn thân chấn hưng Phật giáo Trung kỳ, năng động trong hoằng pháp nhằm phục hưng Phật giáo tại cố đô. Sư cô Niệm Huệ nghiên cứu "Hòa thượng Từ Phong và giáo dục Phật học Việt Nam thời hiện đại" cho thấy vị cao Tăng này nhấn mạnh giáo dục và hoằng pháp, kiến lập học đường, giảng dạy giáo lý, phiên dịch kinh sách, biên soạn giáo án và đặc biệt thành lập Hội Nam kỳ nghiên cứu Phật học năm 1931 góp phần chấn hưng Phật giáo miền Nam. Về vị cư sĩ có công với Phật giáo miền Trung, Hồ Tiểu Ngọc nghiên cứu "Lê Đình Thám và ý thức đưa đạo vào đời". Là một tri thức Phật giáo ưu tú, bác sĩ Lê Đình Thám tham gia đào tạo Tăng tài, sáng lập tổ chức Gia đình Phật tử, giúp giới trẻ tu học Phật và viết sách Phật học, chú giải kinh, góp phần chấn hưng Phật giáo Trung kỳ. HT. Thích Phước Sơn qua bài "Nhìn từ một thời: Kính tưởng nhớ HT. Minh Châu" và cư sĩ Chơn Tâm - Lương Châu Phước trong bài "Sự nghiệp vĩ đại của Trưởng lão Thích Minh Châu" cùng nhắc lại những đóng góp to lớn của Đại sư Minh Châu về giáo dục Phật giáo. Nổi bật nhất là phát triển giáo dục Phật giáo ở cấp Đại học, làm Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh, người đầu tiên phiên dịch kinh tạng Pāli sang tiếng Việt, mở rộng quan hệ ngoại giao Phật giáo quốc tế, truyền bá thiền Vipassana. Trưởng lão Thích Minh Châu mở ra truyền thống Phật học mới tại Việt Nam. Theo đó, các thế hệ sinh viên và Tăng Ni được học Phật giáo Nam truyền, Phật giáo Nhất thiết hữu bộ và Phật giáo Đại thừa, nhờ đó, việc làm đạo được dung hòa và thành công hơn. "Giáo sư Minh Chi: Chân dung nhà nghiên cứu Phật học tận tụy" của ThS. Võ Văn Thành là bài nghiên cứu về đóng góp trong lĩnh vực giáo dục Phật giáo của học giả này, vốn là em của Trưởng lão Minh Châu. Từ những năm 1945 cho đến lúc qua đời, GS. Minh Chi để lại nhiều tác phẩm có giá trị về triết học, Phật học, văn hóa, lịch sử, văn học, được xuất bản rộng rãi và một số bản thảo chưa xuất bản, có giá trị học thuật cao. TT. Thích Giác Duyên khái quát những đóng góp của HT. Thích Giác Toàn về lĩnh vực giáo dục Phật giáo trong suốt 40 năm với

các vai trò khác nhau gồm: Nguyên Phó Ban thường trực Ban Giáo dục Phật giáo, Phó Viện trưởng thường trực HVPGVN tại TP. HCM, Phó Ban Hoằng pháp Trung ương và hiện là Phó chủ tịch GHPGVN và Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. 4. Về những đề xuất cải cách nền Phật học tại Việt Nam, một số tác giả xem đó là nhu cầu rất cần thiết, cần nghiên cứu toàn diện để góp phần phát triển nền giáo dục Phật giáo. TT. Thích Nhật Từ trong bài nghiên cứu "Giáo dục Phật giáo Việt Nam" đã đề xuất sự cải cách mang tính hệ thống và toàn diện gồm: thống nhất chương trình giáo dục Phật học ở các cấp học gồm Trung cấp, Cao đẳng, Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ tại các Học viện và trường Trung cấp Phật học trên toàn quốc. TS. Đỗ Thu Hà đề cập đến "Cơ hội và thách thức đối với giáo dục Phật giáo đương đại" bao gồm vượt lên khuôn khổ thể chế, không phân biệt học thuật hay tôn giáo và tránh nhấn mạnh từ một phía hoặc đào tạo trí tuệ hoặc đào tạo tinh thần để nền Phật học Việt Nam trở nên toàn diện và phát triển mạnh. Trong bài viết "Nâng cao giáo dục Phật pháp để phát triển Phật giáo Việt Nam", TS. Dương Vương nhấn mạnh đến hiệu quả trong hội nhập và phát triển toàn cầu của hệ thống Học viện Phật giáo. Qua đó, kêu gọi các trường Phật học nên áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính nhằm giúp các nhà nghiên cứu thu thập, phân tích dữ liệu, đưa ra các hướng đi tích cực cho việc phát triển Phật học một cách bền vững. TT. Thích Tâm Đức, Phó Viện trưởng thường trực Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, cho rằng "Thiền và giáo dục Đại học Việt Nam thời hội nhập" có giá trị giải quyết các hình thái khủng hoảng gồm: chính trị, kinh tế, môi trường, xã hội và các phương diện cuộc sống khác. Bài viết kêu gọi đưa thiền vào trường học giúp sinh viên vượt qua chủ nghĩa thực dụng và sự hưởng thụ quá mức để làm chủ bản thân, sống hạnh phúc và có giá trị. Trong bài nghiên cứu "Bổ sung học phần toán học vào chương trình đào tạo Phật học ở các HVPGVN", TT. Thích Nguyên Đạt, Phó Viện trưởng HVPGVN tại Huế tin rằng toán học là ngành khoa học cơ bản, hữu ích cho suy luận, sáng tạo và khám phá. Do vậy, khi các nhà Phật học nắm vững toán học thì việc trước tác và giảng dạy sẽ mang tính hệ thống, logic, khoa học và thuyết phục hơn. Bài viết "Định hướng phát triển chương trình Anh văn Phật pháp vào các trường Phật học" của Hà Thị Kim Chi giúp cho Tăng Ni nắm vững các thuật ngữ Phật giáo bằng tiếng Anh, hữu ích khi du học nước ngoài, nâng cao trình độ nghiên cứu và tham khảo, góp phần phát triển nền Phật học Việt Nam. ĐĐ. Thích Thanh Tâm đề nghị "Xây dựng chuyên ngành Quan hệ đối ngoại Phật giáo" trong các trường Phật học, đặc biệt ở các Học viện Phật giáo nhằm tạo ra nguồn nhân sự ngoại giao, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển Phật giáo, góp phần phát triển xã hội bền vững. Đề nghị áp dụng "Thuyết kiến tạo cho giáo dục Phật giáo Việt Nam", SC. Viên Hiếu khẳng định rằng, giáo dục Phật giáo hướng đến mục đích kiến tạo con người, kiến tạo đời sống, kiến tạo tâm linh, kiến tạo đạo đức và trí tuệ sẽ mang lại hiệu quả cao trong giáo dục Phật học tại Việt Nam. TS. Trần Kỳ Đồng đề xuất đưa môn "Tôn giáo học sinh thái trong chương trình giáo dục Phật học ở Việt Nam". Theo tác giả, đây là môn học có cơ sở khoa học và triết lý nhân sinh vốn là điểm nhấn của Phật giáo, nhằm góp phần giúp xã hội vượt qua các hình thái khủng hoảng. TS. Hoàng Thu Hương cho rằng việc bổ sung môn "Công tác xã hội trong Phật giáo" vào các trường Phật học sẽ góp phần nâng cao tinh thần nhập thế qua các hoạt động nhân đạo và từ thiện, theo đó, giúp quần chúng đến với Phật giáo hiệu quả hơn. Với chủ trương "Tầm quan trọng của văn hóa Phật giáo Việt

Nam đối với nền giáo dục Phật giáo Việt Nam", ĐĐ. Thích Hạnh Tuệ và SC. Thanh Quế tin rằng môn học này góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục và hoằng dương chánh pháp hiệu quả hơn. "Đổi mới phương pháp giảng dạy" của ĐĐ. Thích Viên Tâm được xem là nhu cầu cấp thiết đối với các trường Trung cấp Phật học ở Việt Nam, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tinh thần nghiên cứu học thuật và ứng dụng lời Phật dạy trong cuộc sống, theo đó, Tăng Ni sinh làm chủ nguồn tri thức Phật học, chủ động và sáng tạo trong cách làm đạo và phụng sự nhân sinh. TS. Nguyễn Văn Tuân cho rằng: "Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tri thức Phật giáo Việt Nam trong cách mạng công nghiệp 4.0" là nhu cầu thiết yếu, góp phần phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng sống của đất nước và con người Việt Nam. "Cần nhận thức đúng về văn bằng Phật học" của ĐĐ. Kim Chương cho thấy sự khác nhau giữa Đại chủng viện, nơi đào tạo linh mục của Thiên chúa giáo với các trường Phật học, nơi đào tạo Phật học như một ngành khoa học thuộc nhóm Xã hội và Nhân văn, song song với hành trì Phật pháp. Tác giả đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm thừa nhận bằng Phật học tương đương với các văn bằng trong hệ thống công lập và tư thục tại Việt Nam. Trong phần nghiên cứu về hệ thống Phật học và những đóng góp của HVPGVN tại TP.HCM, TT. Thích Quang Thạnh, Tổng thư ký Hội đồng Điều hành, khái quát "35 năm hoạt động và đào tạo của HVPGVN tại TP.HCM", theo đó, cung cấp các thông tin cần biết về Học viện Phật giáo lớn nhất tại Việt Nam. TS. Đỗ Hữu Tâm từ Hoa Kỳ đưa ra "Bốn đề nghị cụ thể" nhằm phát triển HVPGVN tại TP.HCM; trong đó, nhấn mạnh tri hành hợp nhất, phát triển chương trình đào tạo liên thông, đầu tư hơn nữa cho ngành giáo dục mầm non và tạo ra Trung tâm sinh hoạt giới trẻ để phong phú hóa đời sống sinh viên tại Học viện. ĐĐ. Thích Không Tú trong bài "Đổi mới giáo dục Đại học Phật giáo" nhằm đào tạo các Tăng Ni tài đức, phục vụ cho Phật giáo và dân tộc. Qua đó, tác giả đề nghị đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và đào tạo theo chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của giáo dục Phật giáo tại Việt Nam. Bài viết "Công tác quản lý chương trình đào tạo ở Học viện Phật giáo Việt Nam" của ĐĐ. Thích Thiện Tấn đề nghị đổi mới cách quản lý chương trình đào tạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá công tác quản lý chương trình để các Học viện Phật giáo nâng cao chất lượng đào tạo. Trong bài viết "Bước chuyển mình của Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM", Ni sư Như Nguyệt, Giảng viên khoa Lịch sử Phật giáo, khẳng định những tiến bộ trong giáo dục Phật học, đồng thời đề nghị cải cách và phát triển hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo Phật học ở cấp đại học và hậu đại học. "Mô hình liên thông giữa các Học viện Phật giáo Việt Nam" của ĐĐ. Quảng Tịnh cho thấy còn một số hạn chế cần được khắc phục. Sự thống nhất chương trình đào tạo và luân chuyển sinh viên và học viên giữa các Học viện Phật giáo sẽ tạo nên sự thống nhất và hệ thống của các trường Phật học tại Việt Nam. Nhà nghiên cứu Lê Tự Hỷ "Đề nghị chương trình học chữ Phạn trong Học viện Phật giáo Việt Nam" đáng được lưu tâm. Tác giả đề xuất dạy tiếng Phạn cơ bản bao gồm môn phiên dịch Bát-nhã tâm Kinh, chú Đại Bi, Thập tiểu chú từ Phạn văn ra tiếng Việt. Trong chương trình tiếng Phạn nâng cao, cần dạy Kinh A-di-đà và Kinh Kim Cương bằng Phạn văn nhằm giúp Tăng Ni nắm vững Phạn văn, có khả năng phiên dịch và nghiên cứu kinh điển Đại thừa hiệu quả hơn. "Các khó khăn và giải pháp cho các Tăng Ni du học nước ngoài" của ĐĐ. Thích Đồng Tâm là một

nghiên cứu định tính, thuộc lĩnh vực xã hội học đáng được quan tâm. Thông qua việc phỏng vấn về mức độ hài lòng liên hệ chất lượng đào tạo của Học viện Phật giáo, tác giả đề xuất các giải pháp giúp đỡ Tăng Ni vượt qua khó khăn. Ni sư Như Nguyệt, Phó khoa Trung văn, qua bài viết "Vai trò Ni giới trong Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM" và SC. Liên Thảo trong bài "Bình đẳng giới trong Phật giáo và trong Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM" cho thấy Ni giới Phật giáo được tạo điều kiện thuận lợi, phát huy khả năng trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao tinh thần bình đẳng trong đóng góp và phụng sự. ĐĐ. Thích Nguyên Hạnh qua bài "Giá trị sống của Tăng Ni sinh" bắt đầu từ việc học Phật và tu Phật nghiêm túc, hướng đến chân, thiện, mỹ. Qua đó, kêu gọi Tăng Ni trẻ năng động trong nhập thế, chia sẻ chân lý Phật cho mọi thành phần xã hội. Như tựa đề của bài viết "Nâng cao phẩm hạnh Tăng Ni trong các trường Phật học", HT. Thích Chơn Không, Phó Ban Hướng dẫn Phật tử GHPGVN, đề nghị mô hình tu học nội trú, đề cao chánh niệm trong từng oai nghi để sau khi tốt nghiệp, các Tăng Ni xứng đáng làm thầy mô phạm của quần chúng. SC. Diệu Trí đề xuất nâng cao "Chất lượng dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM"; trong đó, nhấn mạnh các dịch vụ hỗ trợ nhằm giúp sinh viên vượt qua khó khăn trong tu học và gắn kết phụng sự sau khi tốt nghiệp. TT. Thích Giác Hoàng, Phó Tổng Thư ký HVPGVN tại Tp.HCM qua bài "Chương trình cử nhân và thạc sĩ Phật học theo mô hình đào tạo từ xa" khái quát lịch sử ra đời, đối tượng theo học và nội dung học tập, các hoạt động của Khoa Đào tạo từ xa và lợi ích của khoa này mang lại cho giới cư sĩ trí thức trong phụng sự Phật giáo và nhân sinh. Sự hội nhập và phát triển của nền Phật học Việt Nam thời hiện đại là một xu thế tất yếu, đòi hỏi nguồn chất xám tập thể, lý tưởng và tinh thần phụng sự nhân sinh của lãnh đạo các trường Phật học cũng như các giảng viên và các nhà nghiên cứu Phật học. Tôi tin tưởng rằng các đóng góp trong tác phẩm này có thể được sử dụng trong định hướng chiến lược và xu thế phát triển nền Phật học tại Việt Nam trong hiện tại và tương lai theo hướng bền vững. HVPGVN, Cơ sở Lê Minh Xuân, ngày 15-11-19 TT. Thích Nhật Từ

Chương trình Phật học tại Việt Nam và trên thế giới Thích Nhật Từ,2019-11-11 Một trong bốn diễn đàn chính của Hội thảo học thuật "Phật học Việt Nam thời hiện đại: Bản chất, hội nhập và phát triển" là diễn đàn "Chương trình Phật học tại Việt Nam và trên thế giới" nhằm kỷ niệm 35 năm thành lập HVPGVN tại TP. HCM diễn ra trong ba ngày 6-8/11/2019. Các tác giả trong diễn đàn này là một số giảng viên HVPGVN tại Tp.HCM và còn lại là các sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam đang du học tại 11 nước, đã hoan hỷ đóng góp bài tham luận theo "đơn đặt hàng" của tôi. Đây là diễn đàn đầu tiên về chủ đề so sánh chương trình Phật học tại Việt Nam và 11 nước và khu vực tiêu biểu trên thế giới bao gồm Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan, Tây Tạng, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Canada, vương quốc Anh và Pháp. Các nước nêu trên gồm ba trường phái Phật giáo: Nam truyền, Bắc truyền và Mật tông. Bên cạnh đó còn có các quốc gia ở phương Tây mới tiếp nhận đạo Phật từ hậu bán thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX nhưng lại có khoa Phật học hoặc bộ môn Phật học ở các trường Đại học nổi tiếng thế giới. Đây là điều đáng trân trọng. Với 12 quốc gia và khoảng 100 trường Đại học cũng như Phật học viện đào tạo Phật học, dù không đại diện toàn bộ 5 Châu lục và gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, tuyển tập này đã khắc họa bức tranh

khái quát không chỉ về khoa Phật học hay chuyên ngành Phật học tại các nước phương Tây gồm châu Âu, châu Mỹ, châu Úc và đặc biệt châu Á, cái nôi của Phật giáo, còn cung cấp cho độc giả những thông tin bổ ích về lịch sử Phật giáo tại 11 nước ngoài Việt Nam. Về nền Phật học Việt Nam, tuyển tập này giới thiệu ba bài nghiên cứu tiêu biểu. HT. Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch HĐTS GHPGVN, trong bài "Giáo dục Phật giáo: Sự kế thừa và phát triển" đã khái quát nền giáo dục Phật giáo tại Việt Nam trong thế kỷ XX gắn liền với phong trào chấn hưng Phật giáo tại nước nhà. Với vai trò lãnh đạo cao nhất của GHPGVN, Hòa thượng kêu gọi 4 Học viện, 9 trường Cao đẳng và 35 trường Trung cấp Phật học trên toàn quốc cần cải cách hơn nữa để một mặt giúp nền Phật học Việt Nam có tính thứ tự và tính sư phạm, mặt khác góp phần hội nhập, tương tác và phát triển Phật học trong khu vực và trên thế giới. TT. Thích Nhật Từ, Phó Ban Giáo dục Phật giáo GHPGVN, đề xuất "Cải cách toàn diện giáo dục Phật giáo Việt Nam" như một nhu cầu tất yếu. Cần thống nhất hệ thống giáo dục Phật giáo từ hệ giáo dục phổ cập, hệ giáo dục cơ bản Phật học, hệ giáo dục Cao đẳng và Đại học Phật giáo. Cần thống nhất giáo án cho từng cấp học tại 35 trường Trung cấp Phật học, 9 trường Cao đẳng Phật học. Riêng 4 HVPGVN trên toàn quốc cần tính đa dạng và tự chủ nội dung đào tạo để tạo bản sắc riêng. Ngoài thân giáo, các giảng viên Phật học phải là những tấm gương mô phạm, giảng bài mang tính sư phạm, nội dung phải khế lý và khế cơ, sáng tạo trong cách giảng dạy nhằm giúp các Tăng Ni sinh thành tựu quá trình tự giáo dục, hướng đến sự hoàn thiện trí tuệ, đạo đức và thiền định. Bài "Vai trò giáo dục Phật giáo ở Việt Nam và trên thế giới" của ĐĐ. Thích Thiện Huy giới thiệu một cách tổng quan mô hình giáo dục Phật giáo của HVPGVN tại Tp.HCM và một số nước trên thế giới. Các gợi mở của tác giả trong bài này kêu gọi các nhà nghiên cứu so sánh và phản biện nhằm tìm ra hướng đi cho sự hoàn thiện chương trình tu học Phật tại các trường Đại học có ngành Phật học và các HVPGVN có mô hình học Phật nội trú tại Việt Nam. Về Ấn Độ, khởi nguyên của đạo Phật, có 4 bài nghiên cứu. Sư cô Diệu Nga qua bài "Chương trình Thạc sĩ Phật học của Đại học Nava Nalanda Mahavira và Đại học Nalanda, Rajgir" đã so sánh chương trình Phật học của 2 trường Đại học cùng mang tên Nalanda, chỉ cách nhau 15 cây số, với những điểm dị biệt trong chương trình học, thể hiện sở trường riêng của mỗi trường về ngành Phật học. Nếu trường Đại học đầu là nơi các cao Tăng Việt Nam tốt nghiệp như Đại sư Minh Châu, Thiện Châu, Huyền Vi tốt nghiệp thì trường Đại học sau có hơn 20 Tăng Ni Việt Nam đang theo học. TS. Phương Anh Đạt trong bài "Trường Đại học Gautam Buddha: Điểm nhấn trong nền Phật học Ấn Độ" giới thiệu công lao của bà Mayawati thống đốc bang Uttar Pradesh bốn nhiệm kỳ xây dựng trường Đại học mang tên đức Phật. Chương trình Phật học tại đây rất phong phú, với đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm thâm niên, Campus thoáng rộng, ký túc xá thuận lợi, thư viện đầy đủ sách Phật học, thiền đường lớn thuận lợi cho việc tu. Hiện có khoảng 80 Tăng Ni Việt Nam tu học nội trú bên cạnh sinh viên của nhiều nước khác. ĐĐ. Nguyên Thế trong bài "Trung tâm nghiên cứu Phật giáo Đại thừa của trường Đại học Acharya Nagarjuna" khẳng định rằng đây là điểm đến thuận lợi cho Tăng Ni sinh Việt Nam. Ngoài việc đào tạo chuyên sâu về Đại thừa, Trung tâm này còn nghiên cứu so sánh văn hóa Phật giáo ở các nước cũng như so sánh tư tưởng Phật học giữa các trường phái Phật giáo khác nhau. Bài viết "Khái quát khoa Phật học của Đại học Sanchi" của ĐĐ. Thích Giác Lâm, ngoài việc

giới thiệu chương trình Phật học đặc thù tại đây, còn khái quát kiến trúc của bảo tháp Sanchi, biểu tượng của nền mỹ thuật Phật giáo Ấn Độ. Trường này có cơ sở hạ tầng tốt, thư viện có nhiều sách, có ký túc xá cho sinh viên nước ngoài, các giảng viên rất tận tình. Về nước Tích Lan, nơi tiếp nhận đạo Phật 23 thế kỷ trước, có nền Phật học vững mạnh. Như tựa đề của bài viết "Chương trình Pāli và Phật học bậc Đại học và sau Đại học tại Sri Lanka", ĐĐ. Thích Đồng Tâm đã khái quát nền Phật học tiên tiến của nước này, đối chiếu chương trình đào tạo của hai trường Đại học lớn gồm Đại học Kelaniya và Học viện Phật giáo quốc tế Sri Lanka (SIBA). Hiện có khoảng 70 Tăng Ni Việt Nam đang tu học tại Sri Lanka. Trong hướng nghiên cứu so sánh giữa Việt Nam và Sri Lanka, ĐĐ. Thích Thanh An trong bài "Từ giáo dục Phật giáo của Sri Lanka đến hướng phát triển giáo dục Phật giáo tại Việt Nam" nêu bật được những điểm mạnh về Phật học của hai nước, vì cả hai đều bắt đầu giáo dục Phật giáo từ giáo dục tự viện (Pirivena) đến giáo dục trường (Vidya) và nay là giáo dục Đại học (University). Các điểm chính trong bài viết bao gồm chính sách giáo dục, mô hình đào tạo, kỹ năng quản lý, sự phân chia khoa, ngành, bộ môn… giúp độc giả hiểu sâu về bản sắc Phật học của hai nước. Về nền Phật học Miến Điện, bài viết "Đánh giá về giáo dục Phật giáo" của TS. Cho Cho Aung do Ni sư Huyền Tâm dịch chủ yếu giới thiệu chương trình Phật học của Đại học Phật giáo Nguyên thủy quốc tế tại Miến Điện. Đang khi, bài nghiên cứu "Giáo dục Phật giáo Myanmar: Lịch sử và hiện trạng" của sư cô Diệu Hiếu không chỉ khái quát lịch sử Phật học tại nước Phật giáo Nam truyền này, còn giới thiệu chương trình đào tạo giảng sư (Dhammācariya), kỳ thi Tam tạng Thánh điển Pāli, một số trường Đại học Phật giáo, nhấn mạnh trường Đại học quốc tế hoằng truyền Phật giáo Nguyên thủy (ITBMU) nơi tác giả tốt nghiệp Tiến sĩ Thiền học Phật giáo. Về Phật học tại Trung Quốc, có 6 bài nghiên cứu do các giảng viên khoa Trung văn của HVPGVN tại Tp.HCM viết. Bao quát nhất là bài "Hệ thống Phật học viện và các trường Phật học Trung Quốc" do tập thể các giảng viên khoa Trung văn giới thiệu về hai hệ thống Phật học viện đào tạo nội trú và trường Phật học Trung Quốc đào tạo ngoại trú; một bên theo mô hình truyền thống, đang khi bên còn lại theo mô hình giáo dục hiện đại. Cùng với hướng nghiên cứu "Hệ thống Phật học viện tại Trung Quốc ngày nay", Ni sư Tuệ Liên, Phó khoa Trung văn, đã khái quát 20 Phật học viện tiêu biểu tại đất nước Phật giáo Đại thừa quan trọng nhất này, cung cấp các thông tin bổ ích cho Tăng Ni Việt Nam thích theo học khoa Phật học bằng tiếng Trung. Bài viết "Chương trình Phật học sau Đại học tại Đại học Nam Kinh" của sư cô Tịnh Hoa không chỉ giới thiệu chương trình Phật học mà còn khái quát chương trình khoa triết học và chuyên ngành Tôn giáo học. Qua đó cho thấy xu hướng nghiên cứu Phật học tại một trường Đại học thuộc hệ thống công lập của Trung Quốc. Sư cô Huệ Trang trong bài "Giáo dục Phật giáo Trung Quốc thời cận hiện đại" giới thiệu chương trình cải cách giáo dục nói chung và chương trình Phật học nói riêng tại Trung Quốc trong 5 thập niên trở lại đây. Bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của đa văn và giác ngộ mà người tu học Phật cần uyển chuyển vận dụng trong cuộc sống để phụng sự nhân sinh hiệu quả hơn. Như tựa đề của bài viết "Phổ Đà Sơn, cái nôi giáo dục Tăng tài", ĐĐ. Thích Nguyên Tú giới thiệu lịch sử và ảnh hưởng to lớn của núi Phổ Đà đối với Phật giáo Trung Quốc. Đồng thời khẳng định mấy trăm năm đào tạo Tăng tài tại Trung tâm Phật học nổi tiếng này, góp phần phát triển Phật giáo Trung Quốc qua con đường giáo dục. ĐĐ. Thích Quảng Lạc

trong bài "Sự hình thành và phát triển giáo dục của Học viện Phật giáo Trung Quốc" cho thấy tầm quan trọng của giáo dục Phật giáo tại thủ đô Bắc Kinh. Đồng thời, tác giả giới thiệu hệ thống Campus, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, thư viện đẳng cấp và chương trình Phật học từ Cử nhân đến Tiến sĩ của trường này. Về nền Phật học tại Đài Loan có 5 bài nghiên cứu của các giảng viên khoa Trung văn, HVPGVN tại TP.HCM. ĐĐ. Thích Vạn Lợi đã giới thiệu "Khái quát 7 trường Đại học Phật giáo tại Đài Loan" gồm Học viện Pháp cổ, Đại học Hoa Phạm, Đại học Phật Quang, Đại học Huyền Trang, Đại học Từ Tế, Đại học Khoa học Kỹ thuật Từ Tế và Đại học Nam Hoa. Bài viết cung cấp cái nhìn về nền giáo dục Phật học rất tiên tiến và hiện đại của Phật giáo Đài Loan trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa mà các nước trong khu vực cần tham khảo. Sư cô Tuệ Bổn trong bài "Giáo dục Phật giáo của Đài Loan" giới thiệu khái quát 7 thập niên hình thành và phát triển Phật học tại Đài Loan gồm hệ thống hóa giáo dục Phật học viện, học viện hóa giáo dục kết hợp với Tăng đoàn giáo dục và sự hiện đại hóa giáo dục tự viện, bên cạnh việc đánh giá các tồn đọng của giáo dục Phật học tại Đài Loan. Ni sư Như Nguyệt, Phó khoa Trung văn, trong bài so sánh "Chương trình Phật học của HVPGVN tại TP.HCM và trường Đại học Phật Quang, Đài Loan" làm nổi bật các tương đồng và dị biệt về mục tiêu đào tạo, thành phần giảng viên, cơ sở hạ tầng, chương trình đào tạo, công tác sinh viên, phương tiện học tập, kiểm tra, đánh giá chất lượng, sinh hoạt nội trú và học phí giữa hai trường. ĐĐ. Thích Vạn Lợi trong bài nghiên cứu về Đại học Pháp cổ, Đài Loan đã giới thiệu "Ba đại giáo dục và mục tiêu giảng dạy" của trường này dựa vào tác phẩm "Chia sẻ kinh nghiệm học Phật". Ba đại giáo dục gồm: (i) Đào tạo nhân tài đủ năng lực nghiên cứu, giảng dạy, hoằng pháp, phục vụ chuyên ngành, (ii) Kết hợp lý luận và thành quả của giáo dục nhằm xây dựng xã hội và phát triển Phật giáo, (iii) Nhập thế bảo vệ 4 loại môi trường gồm tâm linh, sinh hoạt, lễ nghi và thiên nhiên. Về "Phật học tại Học viện Tịnh Giác tại Đài Loan", Sư cô Phước Tường giới thiệu hai hệ thống giáo dục. Thứ nhất, hệ thống Phật học viện và thứ hai, hệ thống phân hiệu trực thuộc trường đại học Mahachulalongkorn, Thái Lan. Cả hai hệ thống đều đào tạo chương trình cử nhân và thạc sĩ Phật học, đáp ứng nguyện vọng tu học của Tăng Ni quốc tế. Về nền Phật học Tây Tạng, sư cô Nhật Hạnh, thông dịch viên của đức Dalai Lama 14 cho cộng đồng Việt Nam, trình bày qua bài "Tổng quan về giáo dục Phật giáo Tây Tạng" từ thế kỷ VIII đến nay. Chương trình Phật học của bốn trường phái Tây Tạng như Nyingma, Kagyu, Sakya và Gelug đều giảng dạy năm bộ luận lớn gồm: Ba la mật, Trung quán, Lượng luận, A-tì-đạt-ma Câu-xá luận và giới luật với thời gian học từ 9-26 năm. Bài viết cung cấp các thông tin bổ ích theo đó Tăng Ni Việt Nam có thể chọn lựa chương trình Phật học cho chính mình. Như tựa đề bài viết "Giáo dục Tăng Ni của tông Tào Khê, Hàn Quốc" Sư cô Giác Lệ Hiếu, nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Dongguk, đã trình bày thực trạng và các giải pháp cho nền giáo dục Phật học của tông này. Dầu trải qua 50 năm cải cách giáo dục, Phật giáo Hàn Quốc nói chung, tông Tào Khê nói riêng đang gặp phải tình trạng Phật tử Hàn Quốc bỏ đạo đi theo đạo Tin Lành và đạo Thiên Chúa. Về Phật học tại Hoa Kỳ, ĐĐ. Thích Thiện Trí, Giảng viên về Thiền học tại một số Đại học Hoa Kỳ, giới thiệu "Phật giáo ảnh hưởng đến đời sống và học đường tại Hoa Kỳ". Qua đó, giúp độc giả thấy được xu thế tự cải đạo của người phương Tây đi theo đạo Phật thông qua sự giác ngộ chân lý và thực tập thiền định Phật giáo, vốn vượt lên trên các tính lý của các tôn

giáo phương Tây. Chi tiết và cụ thể hơn, ĐĐ. Chân Pháp Cẩn trong bài viết "Phật học tại Hoa Kỳ" giới thiệu số lượng các trường Đại học có khoa Phật học, chương trình đào tạo, chuyên ngành đào tạo, các cấp đào tạo, các ngôn ngữ mạnh, xu hướng hợp tác, giáo trình, học phí và tính quốc tế trong sự so sánh với HVPGVN tại TP.HCM. Qua đó tác giả góp ý chân thành nhằm phát triển nền Phật học tại Việt Nam. Trong bài khái quát "Phật học tại Canada và Australia", ĐĐ. Chân Pháp Cẩn giới thiệu số lượng các trường có khoa Phật học, chương trình đào tạo, học phí và học bổng và chất lượng đào tạo. Tác giả điểm qua các tạp chí Phật học tiêu biểu của hai nước này cũng như các học giả lỗi lạc, đóng góp cho nền Phật học tại phương Tây. Về vương quốc Anh, nơi Phật giáo được biết sớm hơn các nước châu Âu còn lại từ thế kỷ XIX, TT. Thích Đồng Thành, Hiệu trưởng trường Trung cấp Phật học Bình Định, giới thiệu "Giáo dục Phật giáo tại Anh quốc". Không chỉ có nhiều nhà nghiên cứu Phật học lỗi lạc, Phật giáo Anh quốc còn có các hội Phật học quy mô, chương trình Phật học tiêu chuẩn, góp phần phát triển Phật giáo cho thế giới phương Tây. ĐĐ. Thích Đồng Tâm, giảng viên trường Phật học SIBA, Tích Lan qua bài "Giáo dục Phật giáo vương quốc Anh" đã khái quát lịch sử Phật giáo Anh, các trung tâm Phật giáo quan trọng, Hội thánh điển Pāli. Về chương trình Phật học tại Anh, tác giả giới thiệu 15 trường Đại học có khoa Phật học, nổi tiếng nhất là trường Đại học Oxford và Cambridge. Qua đó, giúp sinh viên Việt Nam có thể lựachọn các trường Đại học thích hợp khi theo học Phật học tại nước này. ĐĐ. Thích Thanh An trong bài "Tình hình nghiên cứu Phật học tại Đức" đã giới thiệu các học giả nổi tiếng, các công trình nghiên cứu đồ sộ về khảo cổ học, Ấn Độ học, triết học Phật giáo, tiếng Sanskrit, tiếng Pāli, các từ điển Phật học nổi tiếng Thánh điển Phật giáo bằng tiếng Đức và xu thế Phật giáo tại nước này góp phần giúp người châu Âu và cộng đồng phương Tây hiểu và đến với đạo Phật. Trong bài "Tổng quan tình hình Phật giáo và nghiên cứu Phật học tại Pháp" ĐĐ. Thích Thông Giác cung cấp bức tranh bao quát về Phật giáo Pháp gồm các hội Phật giáo, các trường phái Phật giáo, các tự viện Phật giáo, các trường Đại học có ngành Phật học cũng như cộng đồng Việt Nam và các cộng đồng di dân truyền bá đạo Phật tại đất nước nổi tiếng bậc nhất về văn minh trên thế giới. Qua đó cho thấy người phương Tây tìm về Phật giáo như giải pháp trị liệu nỗi khổ, niềm đau. *** Thông qua tuyển tập này, giới học giả Phật giáo cũng như Tăng Ni và Phật tử trong nước có thể so sánh Phật giáo Việt Nam và chương trình học Phật tại Việt Nam với Phật giáo ở 11 quốc gia và khu vực và các trường Đại học có khoa hoặc chuyên ngành Phật học hay các Học viện Phật giáo tại những nước này. Sự so sánh đối chiếu mang tính phản biện sẽ giúp cho các trường Phật học tại Việt Nam nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung, rút ra những bài học kinh nghiệm hữu ích nhằm phát triển hơn nữa Phật giáo Việt Nam cũng như đưa nền Phật học Việt Nam lên đẳng cấp toàn cầu. HVPGVN, Cơ sở Lê Minh Xuân, ngày 18-11-19 TT. Thích Nhật Từ

Giáo dục đạo đức Phật giáo trong trường học và xã hội Thích Nhật Từ,2019-11-18 Tác phẩm "Giáo dục đạo đức Phật giáo trong trường học và ngoài xã hội" là một trong các diễn đàn chính của hội thảo "Phật học Việt Nam thời hiện đại: Bản chất, hội nhập và phát triển" do Hội đồng Điều hành HVPGVN tổ chức, nhằm kỷ niệm 35 năm thành lập HVPGVN tại Tp. HCM trong 3 ngày 6-8/11/2019. Với 37 bài nghiên cứu của các nhà Phật học và các học giả thuộc các lĩnh vực khác nhau,

tuyển tập này chia làm 3 phần: (i) Giáo dục đạo đức Phật giáo trong xã hội, (ii) Giáo dục đạo đức Phật giáo vào trường học, (iii) Giáo dục đạo đức Phật giáo cho thanh thiếu niên, học sinh và sinh viên. Chuyên đề này đón nhận được sự quan tâm nồng nhiệt của các giáo sư và nhà giáo thuộc các trường Đại học khác nhau trong nước. Điều này cho thấy đạo đức Phật giáo và thiền học Phật giáo có thể được sử dụng làm nền tảng thực tập và phục hưng nền đạo đức Việt Nam có dấu hiệu suy thoái, do khủng hoảng về lối sống và lý tưởng sống trong một bộ phận giới trẻ Việt Nam được sinh ra và lớn lên trong giai đoạn môn đạo đức học đã bị bỏ ra khỏi chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong nhiều thập niên, từ 1954 ở miền Bắc và 1975 ở miền Nam, cho đến một thập niên trở lại đây môn này mới được đưa vào học đường như trước đây. 1. Về giáo dục đạo đức Phật giáo trong xã hội, HT. Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, trong bài nghiên cứu "Giáo dục đạo đức Phật giáo và ảnh hưởng của nó đối với xã hội" cho rằng ba trụ cột đạo đức Phật giáo gồm phòng phi, dứt ác và hành thiện với động cơ cao quý là nền tảng thăng hoa hạnh phúc và giá trị con người. Nền đạo đức Phật giáo từ lâu đã ảnh hưởng đời sống xã hội Việt Nam, góp phần mang lại các giá trị cao quý cho nhân sinh. Bài "Ý nghĩa của giáo dục Phật giáo trong hình thành nhân cách, lối sống cho thế hệ trẻ" của HT. Dương Quang Điện (Thích Thanh Điện), Phó Tổng thư ký, Chánh văn phòng GHPGVN, được nghiên cứu trên nền tảng mục tiêu, phương pháp và nội dung giáo dục Phật giáo. Theo đó, tác giả phân tích các mặt trái của lối sống tiêu cực, chủ nghĩa hưởng thụ trong giới trẻ dẫn đến nhiều hậu quả xấu. Tác giả kêu gọi giới trẻ tiếp nhận giáo dục Phật giáo để hình thành nhân cách, lối sống tích cực và cao quý, nhằm xây dựng hạnh phúc và tương lai tươi sáng. TT. Thích Nhật Từ, Phó Ban Giáo dục Phật giáo GHPGVN, nhấn mạnh triết học giáo dục của Phật giáo bao gồm giáo dục về tự do khỏi các trói buộc tâm, tư duy và lý luận về chân lý, giáo dục về các giá trị sống nhằm giúp con người đạt được các phẩm chất cao quý bao gồm đạo đức, trí tuệ, giác ngộ và giải thoát. Bên cạnh đó, tác giả giới thiệu bốn phương pháp giáo dục chính của đức Phật gồm: (i) Phương pháp người dạy là trọng tâm, (ii) phương pháp người học là trọng tâm, (iii) phương pháp nhấn mạnh nội dung, và (iv) phương pháp dạy tương tác. TT. Thích Nguyên Thành, Phó Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương, Phó Viện trưởng HVPGVN tại Huế, cùng quan niệm như trên trong bài "Giáo dục đạo đức Phật giáo và sự ảnh hưởng đối với xã hội". Theo tác giả, niềm tin về nhân quả, nghiệp báo, luân hồi, sự tu tập từ, bi, hỷ, xả, tâm vô ngã, lòng vị tha, năm điều đạo đức, mười điều thiện, sáu ba-la-mật và 37 yếu tố giác ngộ... sẽ giúp con người trở nên hiền thiện và có giá trị cho đời, góp phần phát triển đất nước, xây dựng hòa bình trên thế giới. Sư cô Đồng Hòa trong bài "Giáo dục đạo đức Phật giáo là góp phần an sinh xã hội" chứng minh rằng năm điều đạo đức Phật dạy mang lại hòa bình thế giới, đề cao sự chân thật trong tương quan xã hội, khích lệ sự chung thủy trong hôn nhân, kêu gọi truyền thông chân chính và hữu ích, khẳng định giá trị hạnh phúc gia đình qua việc từ bỏ ma túy và rượu gây say. Ứng dụng năm điều đạo đức, mười điều thiện, bố thí và nuôi dưỡng lòng từ bi là cách tạo nên sự an sinh xã hội một cách bền vững. Bài "Vai trò giáo dục đạo đức Phật giáo ở Việt Nam" của TS. Lê Đức Hạnh cho rằng đạo đức Phật giáo góp phần phát triển nhân cách người Việt Nam và ổn định xã hội Việt Nam, có giá trị tích cực trong lĩnh vực xã hội, y tế, văn hóa, nghệ thuật và giáo dục. ĐĐ. Thích

Huệ Đạo trong bài "Giáo dục đạo đức Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay" chỉ ra các giá trị cốt lõi của đạo đức Phật giáo gồm hành thiện, từ bi, tu tâm, đoàn kết, tự chủ, khoan dung, yêu nước, hài hòa, vị tha... đã định hướng cho sự phát triển nhân cách, tư duy và lối sống của con người Việt Nam. Với chủ trương "Giáo dục Phật giáo trong đời sống cộng đồng hiện nay", TS. Trần Đức Nguyên và ThS. Lưu Ngọc Thành cho rằng tinh thần nhập thế Phật giáo giúp cộng đồng bỏ ác, hướng thiện theo đó, con người trở nên tiến bộ và hạnh phúc hơn. Bài viết "Vai trò của giáo dục Phật giáo đối với sự phát triển bền vững của TP.HCM" của ThS. Đào Văn Trưởng khẳng định vị trí, vai trò, ảnh hưởng của giáo dục Phật giáo đối với thành phố đầu não kinh tế, tài chánh, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học và công nghệ trên toàn quốc. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp phát triển thành phố theo quan điểm Phật giáo. TS. Hoàng Thị Anh Đào trong bài "Vai trò của Phật học trong giáo dục hướng thiện và trợ giúp xã hội" tin rằng tư tưởng từ bi, độ lượng, vô ngã, vị tha của Phật giáo được phổ biến trong các khóa tu mùa hè dành cho thanh thiếu niên Việt Nam đã góp phần định hình nhân cách sống và giá trị sống cho con người Việt Nam. Với quan điểm "Tầm quan trọng của văn hóa Phật giáo Việt Nam đối với nền giáo dục Phật giáo Việt Nam", sư cô Thanh Quế lược dẫn lịch sử phát triển của văn hóa Phật giáo Việt Nam góp phần tạo ra bản sắc văn hóa Việt Nam. Qua đó, tác giả đề nghị đưa môn Văn hóa Phật giáo vào chương trình giảng dạy trong các trường Phật học. "Giáo dục Phật giáo nhìn từ hoạt động giáo dục của mô hình Câu lạc bộ" của ThS. Vũ Ngọc Định kêu gọi phát triển con người toàn diện có tri thức, đạo đức, văn hóa, thể chất, nghề nghiệp trên tinh thần Phật dạy để vượt qua vô minh, vị kỷ, chấp ngã. Theo tác giả, đây là cách bồi dưỡng nhân tài đúng nghĩa, góp phần phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Theo ThS. Đinh Đức Hiền "Triết lý giáo dục của tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam" có ảnh hưởng tốt đẹp đến nếp sống hiền thiện của thanh thiếu niên Phật tử nói chung và các tầng lớp nhân dân nói riêng. Qua đó, tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần phát triển các giá trị giáo dục của tổ chức này. Cùng quan niệm như trên, Sư cô Tường Nghiêm trong bài "Đường hướng giáo dục trong tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam" cho rằng Phật giáo là đạo của tuổi trẻ, do đó giáo dục các phẩm chất như tinh tấn, hỷ xả, trí tuệ, từ bi, anh dũng cho thanh thiếu niên là góp phần mang lại hạnh phúc cho con người. Nói về lợi ích của thiền, ĐĐ. Quảng Hợp qua bài "Chánh niệm Phật giáo ảnh hưởng đến xã hội Việt Nam" chứng minh rằng chánh niệm và tỉnh thức có khả năng giải phóng căng thẳng, khai thông tâm trí, vượt qua trì trệ, xóa bỏ cố chấp và sai lầm, nhờ đó, con người sống hạnh phúc và hữu ích hơn. 2. Về chủ đề "Giáo dục đạo đức Phật giáo vào trường học", các tác giả trong tuyển tập này đề nghị truyền bá đạo đức và thực tập thiền định cho học sinh và sinh viên. TS. Trần Minh Đức và ThS. Nguyễn Văn Tiến trong bài "Sự cần thiết đưa Phật giáo vào học đường ở cấp Tiểu học, Trung học, Cao đẳng và Đại học sẽ giúp học sinh và sinh viên tiếp thu các giá trị nhân văn, nhân bản, góp phần dấn thân, cống hiến cho xã hội Việt Nam. Trong bài viết "Giáo dục thiền dành cho tuổi trẻ", Ni sư Hằng Liên từ kinh nghiệm thực tiễn của người dạy thiền, đề nghị hướng dẫn thiền hơi thở và thiền minh sát cho thanh thiếu niên, nhằm giúp các cháu trở nên tỉnh thức, chân chánh và chuẩn mực. Nhờ đó, phát triển đạo đức, trí tuệ bên cạnh sự khỏe mạnh về thể chất. Như tựa đề của bài viết "Thiền trong trường học ở phương Tây và cơ hội tại Việt Nam", ThS. Phạm Thị Ngọc Thủy dựa

vào phong trào thiền được các trường học ở phương Tây áp dụng, kêu gọi lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo nên làm tương tự để mang lại các lợi ích về sức khỏe thể chất và sức khỏe cảm xúc cho học sinh và sinh viên, giúp các cháu sống hạnh phúc và hữu ích trong đời. NCS. Lê Tấn Lộc trong bài "Ứng dụng các giá trị của đạo Phật" kêu gọi việc giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên Việt Nam là trách nhiệm của mỗi gia đình, trường học và các nhà tôn giáo. Theo tác giả, nghiên cứu và áp dụng các giá trị của đạo Phật trong công tác giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên Việt Nam sẽ tạo ra các ảnh hưởng tích cực đối với hành vi và lối sống của người Việt Nam. Từ góc độ văn học, bài viết "Giáo dục triết lý Phật giáo qua tác phẩm văn học dân gian", TS. Nguyễn Thanh Tú đề nghị các nhà giáo nghiên cứu các câu chuyện dân gian và truyền trao tư tưởng Phật giáo cho các thế hệ học sinh và sinh viên nhằm giúp các cháu sở hữu được các viên ngọc đạo lý và nhân cách sống cao quý, có lợi ích cho mình và người. Từ góc độ nghiên cứu liên ngành, ĐĐ. Chấn Đạo qua bài viết "Nhận diện văn học Phật giáo trong văn xuôi Việt Nam hiện đại" cho rằng tư tưởng Phật giáo không chỉ có mặt trong văn học Phật giáo thuần túy mà còn có ảnh hưởng lớn trong văn xuôi Việt Nam hiện đại với tần số lớn. Qua đó, tác giả đề nghị cần có nhiều nghiên cứu về tư tưởng và ảnh hưởng của Phật giáo đối với văn học Việt Nam. NCS. Tạ Thị Minh Phương nối kết sự liên hệ "Thiền định và dạy học toán" cần được triển khai và ứng dụng trong các cấp học nhằm tìm ra các chìa khóa rèn luyện sức tập trung, giải quyết các vấn nạn, chuyển hóa căng thẳng, giúp cho học sinh và sinh viên đạt được kết quả cao trong học tập và sống hạnh phúc trong đời. Sư cô An Diệu trong bài viết "Ứng dụng tâm lý học trong phương pháp giảng dạy" đã đề nghị các trường Phật học nên áp dụng mô hình này. Theo tác giả, phương pháp giảng dạy mới này không chỉ giúp người giảng dạy được các học trò quý kính mà còn có tác dụng định hướng sự ứng dụng những điều được học vào cuộc sống. Bài nghiên cứu "Các yếu tố hỗ trợ, ứng phó với stress của tín đồ Phật giáo tại TP. Huế" của ĐĐ. Pháp Tịnh là một nghiên cứu định tính đối với 224 nam và 240 nữ Phật tử từ 18-35 tuổi. Kết quả khảo cứu cho thấy các Phật tử có tu học Phật pháp ít bị stress và sống hạnh phúc hơn so với người bình thường. Qua đó, tác giả kêu gọi mọi người thực tập Phật pháp mang lại hạnh phúc cho mình và con người. ĐĐ. Nguyên Pháp trong bài "Quá trình chuyển hóa cảm xúc" kêu gọi mọi người thực tập thiền Phật giáo để tự kiểm soát, chế ngự và làm chủ các phản ứng cảm xúc, vượt qua tâm lý tiêu cực, nhờ đó, sống hạnh phúc, sống khỏe, sống thọ và hữu ích trong đời. 3. Chuyên đề "Giáo dục đạo đức Phật giáo cho thanh thiếu niên, học sinh và sinh viên" là nội dung nhấn mạnh sự quan tâm đến đối tượng thanh thiếu niên trong nhà trường. TS. Trần Hồng Lưu qua bài "Giáo dục đạo đức Phật giáo cho trẻ em để phát triển bền vững xã hội" chứng minh rằng những lời Phật dạy về đạo đức có tác dụng định hình, dẫn dắt, soi sáng hành vi và lối sống của tuổi trẻ, nhờ đó, tuổi trẻ sống tốt và hạnh phúc hơn. TS. Huỳnh Lâm Anh Chương trong bài "Giáo dục kỹ năng sống cho thiếu nhi hướng đến thực hành luật nhân quả" nhấn mạnh lợi ích của niềm tin nhân quả, sự thưởng phạt ở hiện tại và kiếp sau. Theo tác giả, giáo dục kỹ năng sống cho giới trẻ theo hướng này có khả năng giúp giới trẻ sợ hãi và xa lánh cái ác, đồng thời huân tập điều thiện, lối sống thiện để đón nhận hạnh phúc ở hiện tại và tương lai. Bài viết "Giáo dục Phật giáo cho thiếu nhi trong cuộc sống" của NCS. Lý Siêu Hải và TS. Huỳnh Lâm Anh Chương cung cấp các thông tin hữu ích về các lợi ích mà việc giáo

dục đạo đức Phật giáo trong nhà trường và tại gia đình, góp phần mang lại hạnh phúc cho nhiều gia đình. Bài nghiên cứu "Giáo dục Phật giáo về thiện cho trẻ em từ góc độ gia đình ở Việt Nam hiện nay" của TS. Phạm Thị Quỳnh được xem là quốc sách. Theo tác giả, giáo dục thiện giúp con người chuyển hóa cái xấu, phát huy mặt tốt, chuyển hóa nghiệp và định mệnh để tạo nên cuộc sống hạnh phúc và có giá trị. NCS. Nguyễn Thị Thanh Tùng tin rằng "Giáo dục Phật giáo về giá trị sống cho trẻ em vị thành niên hiện nay" là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu vì trẻ em là thành phần dễ bị người xấu dụ dỗ, bắt chước các hành vi lệch chuẩn, sa vào con đường phạm pháp và tội lỗi. Cùng với gia đình và trường học, Phật giáo đã góp phần không nhỏ trong việc giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ em, giúp các cháu sống tích cực và hữu ích hơn. Bài viết "Giáo dục trẻ em nhìn từ góc độ Phật giáo" của Trần Thị Thanh Hà và ThS. Đoàn Thị Vịnh là chiến lược giúp các gia đình có được con cháu với lối sống chuẩn mực. Theo tác giả, Phật pháp có khả năng giúp trẻ em hoàn thiện nhân cách, phát triển đạo đức, trở thành con ngoan, trò giỏi và công dân hữu ích cho gia đình, xã hội. ĐĐ. Tâm Thông cho rằng "Giáo dục Phật pháp cho thanh thiếu niên hiện nay" là trách nhiệm của các bậc cha mẹ tại nhà, các thầy cô giáo tại trường và các Tăng Ni tại chùa. Tác giả tin rằng khi Tăng Ni năng động hơn trong việc giảng dạy Phật pháp cho thanh thiếu niên sẽ góp phần xoa dịu nỗi đau, giảm tệ nạn xã hội, tránh vi phạm luật pháp, giúp các bạn trẻ có mục đích và lý tưởng sống cao quý. Cùng quan niệm như trên, sư cô Hòa Nhã cho rằng "Giáo dục Phật giáo cho thiếu niên" cần được quan tâm hàng đầu. Thành công trong việc giáo dục Phật pháp cho thiếu niên ở phạm vi gia đình và xãhội sẽ giúp các cháu có cuộc sống hạnh phúc và tương lai tươi sáng. TS. Lê Thị Hạnh đề nghị "Vận dụng giáo dục đạo đức Phật giáo cho sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay" cần được triển khai càng sớm càng tốt. Tác giả cho rằng giáo dục đạo đức Phật giáo giúp cho lối sống sinh viên trở nên hiền thiện, hữu dụng và có giá trị cho mọi người. Với bài viết "Giáo dục Phật giáo Việt Nam trong việc giáo dục đạo đức cho thanh niên hiện nay", TS. Nguyễn Thị Liên tin rằng việc làm này cần được nâng thành chính sách giáo dục của quốc gia, theo đó, thói quen và lối sống của thanh niên Việt Nam sẽ trở nên hiền thiện và hữu ích trong mọi hoàn cảnh. Trong bài nghiên cứu "Giáo dục đạo đức Phật giáo trước lối sống vô cảm của thanh niên hiện nay", ThS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt cho rằng sẽ là quá muộn và có nhiều tác hại nếu gia đình và nhà trường không quan tâm đến lối sống lệch chuẩn của thanh thiếu niên hiện nay. Theo tác giả, đạo đức Phật giáo giúp con người có niềm thông cảm sâu sắc trước nỗi khổ niềm đau của con người, theo đó, dấn thân phụng sự với lý tưởng cao quý, góp phần mang lại hạnh phúc cho nhân loại. TS. Lương Minh Chung tin rằng "Khóa tu mùa hè: Đường hướng giáo dục nhân cách cho giới trẻ hiện nay" là hướng đi đúng mà Phật giáo Việt Nam đã vận dụng thành công từ năm 2007. Từ mô hình chỉ có chùa Hoằng Pháp và chùa Giác Ngộ khởi xướng, khóa tu mùa hè nay đã được nhân rộng trên toàn quốc. Theo tác giả, mở rộng mô hình này tại tất cả các chùa trên toàn quốc sẽ góp phần mang lại hạnh phúc cho gia đình và xã hội Việt Nam. *** Các bài nghiên cứu về giáo dục đạo đức Phật giáo trong nhà trường và xã hội trong tập sách này phản ánh các vấn nạn suy thoái đạo đức trong giới trẻ, tình trạng trẻ hóa tội phạm cũng như tội phạm trở nên tàn nhẫn hơn ... tại Việt Nam, có gốc rễ từ việc thiếu quan tâm về đạo đức và lối sống của con người Việt Nam. Tiếng nói thống nhất của các nhà

nghiên cứu trong tập sách này là sớm đưa môn đạo đức Phật giáo và thiền định Phật giáo vào học đường với các cấp học khác nhau nhằm góp phần cứu vãn tình hình bất ổn nêu trên. Nếu giáo dục đạo đức Phật giáo có khả năng định hướng thanh thiếu niên trong việc xây dựng mục đích sống, lý tưởng sống cao quý, hữu ích cho mình, có giá trị cho đời thì việc giảng dạy và thực hành thiền trong nhà trường sẽ giúp cho các thế hệ học sinh và sinh viên trở nên điềm tĩnh, sâu sắc, làm chủ nghịch cảnh, vượt qua các biến cố để sống hạnh phúc bây giờ và tại đây. Các nước phương Tây vốn theo các tôn giáo hữu thần như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành giáo, thế mà nhiều trường học của họ đã mạnh dạn giảng dạy môn đạo đức và thiền định Phật giáo cho học sinh và sinh viên. Tương tự, nhiều nhà tù tại Ấn Độ vốn theo Ấn Độ giáo và nhiều nhà tù tại Hoa Kỳ vốn theo Tin Lành giáo và Thiên Chúa giáo lại mạnh dạn đưa thiền học Phật giáo vào trại giam, cho phạm nhân thực hành. Tôi tin rằng, không chóng thì chày, Việt Nam sẽ đưa môn đạo đức Phật giáo và thiền định Phật giáo vào trường học và trại giam để góp phần chuyển hóa nhân cách, bình ổn xã hội, đề cao lý tưởng sống cao quý, giúp con người làm mới cuộc sống, trở nên hạnh phúc, hữu ích hơn, góp phần phát triển đất nước Việt Nam, mang lại hạnh phúc và hòa bình trên thế giới. HVPGVN, Cơ sở Lê Minh Xuân, ngày 20-11-19 TT. Thích Nhật Từ

Giáo dục Phật giáo: Bản chất, phương pháp và giá trị ,2019-11-14 Một trong các hoạt động kỷ niệm 35 năm thành lập HVPGVN tại TP.HCM là hội thảo học thuật về chủ đề: "Phật học Việt Nam thời hiện đại: Bản chất, hội nhập và phát triển". Hội thảo này đã đón nhận trên 170 bài tham luận của Tăng, Ni và các học giả quan tâm về giáo dục Phật giáo ở trong nước và nước ngoài. Tác phẩm này tập hợp 18 bài tham luận về chủ đề: "Giáo dục Phật giáo: Bản chất, phương pháp và giá trị", phản ánh các giá trị cốt lõi của giáo dục Phật giáo nói chung và các phương pháp giáo dục của đức Phật và đạo Phật nói riêng. Nhằm làm nổi bật bản chất giáo dục Phật giáo, HT. Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch HĐTS GHPGVN, khẳng định rằng nội hàm giáo dục Phật giáo mang lại sự giác ngộ và giải thoát cho con người, do đó, giáo dục Phật giáo là nền giáo dục khai phóng siêu việt, giúp cho người học và thực hành đạt được các giá trị đạo đức, thiền định và trí tuệ, trở thành thánh nhân, hữu ích cho đời. Cùng với quan điểm như trên, HT. Thích Huệ Thông, Phó Tổng thư ký GHPGVN, thảo luận về ba chủ đề chính của giáo dục Phật giáo gồm bản chất, đặc điểm và giá trị. Theo Hòa thượng, giáo dục Phật giáo vượt lên trên giáo dục thế học vì giáo dục thế học chỉ nhấn mạnh sự truyền trao và tiếp nhận kiến thức trong các lĩnh vực chuyên môn, phục vụ cho việc lập nghiệp, đang khi, giáo dục Phật giáo dẫn đến sự giải phóng tâm khỏi các trói buộc và khổ đau, giúp con người trở thành thánh thiện. TT. Thích Nhật Từ, Phó Ban Giáo dục Phật giáo GHPGVN, nhấn mạnh triết học giáo dục của Phật giáo bao gồm giáo dục về tự do khỏi các trói buộc tâm, tư duy và lý luận về chân lý, giáo dục về các giá trị sống nhằm giúp con người đạt được các phẩm chất cao quý bao gồm đạo đức, trí tuệ, giác ngộ và giải thoát. Bên cạnh đó, tác giả giới thiệu bốn phương pháp giáo dục chính của đức Phật gồm: (i) Phương pháp người dạy là trọng tâm, (ii) phương pháp người học là trọng tâm, (iii) phương pháp nhấn mạnh nội dung, và (iv) phương pháp dạy tương tác. Cùng vai trò Phó Ban Giáo dục Phật giáo GHPGVN, TT. Thích Viên Trí nhấn mạnh rằng "giáo dục trung đạo" là phương pháp cốt lõi của giáo dục Phật giáo, một mặt vượt qua các căn

bệnh cực đoan, mặt khác giúp người học Phật và tu Phật vượt lên trên các hình thái "ngã chấp", nhờ đó, thành công trong sự nghiệp và hạnh phúc trong đời thường. Mọi hình thái chấp thủ, bao gồm chấp thủ chân lý cần được loại bỏ trong tiến trình giáo dục bản thân để trở nên thánh thiện hơn. Trở về lịch sử 15 thế kỷ trước, TT. Thích Giác Hiệp, Phó Ban Trị sự GHPGVN Lào Cai, giới thiệu khái quát Đại học đầu tiên của thế giới là Đại học Nalanda tại Ấn Độ. Bên cạnh nền giáo dục cho đại chúng với các ngành học nhân văn, xã hội và khoa học tự nhiên, giáo dục Phật giáo giúp con người có tư duy hợp lý, niềm tin chân chánh, vượt qua hủ tục, loại trừ cực đoan để hướng đến việc xóa bỏ tham ái, sân hận, si mê, nhờ đó trải nghiệm an lạc và hạnh phúc trong đời thường. ĐĐ. Thích Vạn Lợi giới thiệu "Năm hệ thống giáo dục Phật giáo" gồm giáo dục trực tiếp giữa thầy và trò, giáo dục tinh hoa cho giới quý tộc, giáo dục dịch thuật, giáo dục tòng lâm và giáo dục chuyên nghiệp. Theo tác giả, việc chọn lựa các mô hình giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng và căn cơ sẽ giúp người học không chỉ thành công trong lập nghiệp mà còn đạt được các giá trị cao quý trong đời. "Ba nguyên tắc giáo dục Phật giáo" của ĐĐ. Thích Thanh Nguyên không chỉ nhấn mạnh về: (i) Xác định trình độ của người học, (ii) Người học cần gì, (iii) Người dạy nên trang bị cho người học những gì, mà còn giúp cho người dạy nắm được xu hướng của người học, theo đó giúp người học thấy được chân lý Phật là "siêu việt thế học và siêu việt thời gian", nhờ đó, áp dụng lời Phật dạy trong cuộc sống, giải quyết các vấn nạn khổ đau của nhân sinh. ĐĐ. Thích Trung Định với chủ đề "Phương pháp giáo dục của đức Phật trong Kinh Pāli" khẳng định giáo dục Phật giáo được giảng dạy phù hợp với căn cơ của người nghe, xóa bỏ các hoài nghi, khích lệ bỏ ác, làm thiện, có giá trị trị liệu thân bệnh và tâm bệnh. Qua đó, tác giả kêu gọi người học nỗ lực thực tập chân lý của Phật để vượt qua khổ đau. Cùng đề cập "Phương pháp giáo dục của đức Phật", sư cô Minh Hoa khẳng định rằng cách giáo dục của đức Phật nhằm hướng dẫn người tu học chuyển hóa thói phàm, thay đổi cách sống, vượt qua suy nghĩ tiêu cực, đạt được sự tỉnh thức để sống hạnh phúc giữa đời thường. "Mục đích và phương pháp giáo dục Phật giáo" của ĐĐ. Thích Lệ Di nêu bật rằng giáo dục Phật giáo siêu việt hơn các hệ thống giáo dục trên toàn cầu vì giáo dục Phật giáo nhấn mạnh sự hoàn thiện đạo đức, thiền định và trí tuệ. Giáo dục Phật giáo đề cao lòng từ bi, tâm bình đẳng và các phẩm chất cao quý khác, nhằm giúp người học đạt được thành quả giác ngộ và trở thành thánh nhân. Qua chủ đề "Tính đặc thù của phương pháp giáo dục Phật giáo", ĐĐ. Thích Tín Hòa cho rằng giáo dục Phật giáo không nhằm giúp người học đạt bằng cấp, ngược lại hướng dẫn người hành trì chứng đắc các quả Thánh gồm A-la-hán, Bồ-tát và trở thành Phật. Nếu mục tiêu giáo dục Phật giáo là chân lý thì nội dung giáo dục Phật giáo nhằm giúp con người đạt được các phẩm chất trí tuệ, từ bi và đại hùng để trở nên hữu ích và có giá trị trong đời. Sư cô Pháp Hỷ trong bài "Đạo Phật và con đường giáo dục chuyển hóa con người và xã hội" nhấn mạnh mục đích chuyển hóa các quen phàm thành thánh, giúp con người và xã hội trở nên hiền thiện và an vui. Con đường đạt được mục đích đó không gì khác hơn là thực tập trọn vẹn chánh đạo tám ngành với ba phương diện: Đạo đức, thiền định và trí tuệ. Nguyên Thuần qua bài "Đạo Phật và mô hình giáo dục con người toàn diện" phân biệt giáo dục thế học với giáo dục Phật học. Nếu giáo dục thế học mang tính từ thấp đến cao, giúp con người nghiên cứu và lập nghiệp thì giáo dục Phật học nhấn mạnh đến việc chuyển hóa các thói

hư tật xấu, các năng lượng tiêu cực, giúp con người được hạnh phúc và bình an. ĐĐ. Thích Trung Định trong bài "Giới Định Tuệ: Con đường giáo dục toàn diện" khẳng định rằng giáo dục đạo đức giúp con người bỏ ác, làm lành, giáo dục thiền định giúp con người chuyển đổi các tâm lý tiêu cực thành tích cực, và giáo dục trí tuệ giúp con người tư duy, hành động đứng đắn hướng đến sự phát triển bền vững. Đạt được ba mục tiêu giáo dục cao quý nêu trên, người học có khả năng cống hiến và phụng sự nhân sinh hiệu quả hơn. "Giáo dục Phật giáo và giáo dục 4.0" của TT. Thích Phước Hạnh đề cao vai trò của tuệ giác trong việc soi sáng sự lập nghiệp thành công. Tác giả kêu gọi phát triển nền giáo dục 4.0 không chỉ giúp người học đạt được các kiến thức tích hợp từ việc ứng dụng thông minh nhân tạo mà còn trải nghiệm năng lượng tỉnh thức để làm trong sạch hóa môi trường sống và tâm thức của con người. Trong bài "Nguyên lý giáo dục trong Phật giáo", ĐĐ. Thích Phước Nguyên cho rằng giáo dục Phật giáo xây dựng trên cấu trúc phân đôi gồm chân lý thường nghiệm (tục đế) và chân lý siêu nghiệm (chân đế) nhằm giúp người học vượt lên trên sự suy nghiệm thường tình, tà kiến, đồng thời hướng đến sự trải nghiệm chân lý siêu việt giữa đời thường. "Giáo dục tinh thần thiết thực hiện tại của đức Phật" của ĐĐ. Thích Quảng Duyên nhấn mạnh về giáo dục cốt lõi của đức Phật là vạch mặt khổ đau và hướng dẫn con đường vượt qua khổ đau. Tinh thần thiết thực hiện tại này có khả năng trị liệu các hình thái bất toàn, giúp người học đạt được tỉnh thức và an vui. Qua bài "Giá trị giáo dục của đức Phật", ĐĐ. Thích Trung Thuận một mặt ôn lại các giá trị khai phóng của giáo dục Phật giáo, mặt khác xác quyết mục đích giáo dục của Phật giáo là xóa bỏ khổ đau. Theo đó, tác giả đề nghị các trường Phật học tại Việt Nam nên là các trường nội trú, đồng bộ chương trình giảng dạy Phật pháp từ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, Đại học, sau Đại học về Phật học, đồng thời ứng dụng và thực tập Phật pháp trong nhà trường. Nhìn chung, các bài tham luận trong diễn đàn này đã góp phần hình thành các lý thuyết giáo dục Phật giáo nhằm đề cao các phương pháp giáo dục Phật giáo có khả năng khai phóng tâm thức người học, theo đó, trở nên sáng trí, sáng tạo và phát minh. Các tác giả trong tác phẩm này còn khẳng định rằng giá trị cốt lõi nhất của giáo dục Phật giáo là giúp con người đạt được sự tỉnh thức thông qua việc học hỏi chân lý Phật, nghiền ngẫm thấu đáo chân lý Phật và các quy luật cuộc sống, đồng thời, thực tập đạo đức và thiền định để trị liệu các nỗi khổ và niềm đau. Kết thúc của hội thảo về giáo dục Phật giáo nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Học viện PGVN tại TP.HCM mở ra một chương mới, theo đó, giáo dục Phật giáo bên cạnh việc được thừa nhận như một nền giáo dục chân chính trong hệ thống giáo dục công lập và tư thục trên toàn cầu, còn là nền giáo dục đặc thù với các giá trị cốt lõi như đạo đức, chánh niệm, tỉnh thức, giải phóng tâm, giác ngộ và giải thoát khỏi các khổ đau, giúp con người trở nên thánh thiện và toàn hảo. HVPGVN, Cơ sở Lê Minh Xuân, Ngày 15-11-19 TT. Thích Nhật Từ

Tạp chí văn thư lưu trữ Việt Nam ,2014

Nhịp Cầu Đầu Tư số 760: QUỸ ĐẦU TƯ TÌM TRƯỜNG Nhịp Cầu Đầu Tư,2021-12-27 Sau thời gian chững lại vì dịch bệnh, giáo dục tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư lớn

Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Đảng cộng sản Việt Nam. Đại hội,2006

Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng cộng sản Việt Nam. Đại hội,2006 Tenth national congress of the Communist Party of Vietnam; quotation of speeches.

Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ X. Đảng cộng sản Việt Nam. Đại hội,2006

Hệ thống hóa những văn bản về chủ trương, chính sách chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam Minh Tiến,Thanh Hải Đào,2005 Government's regulations and development strategies on education and training sectors in Vietnam

Tạp chí cộng sản ,1991

Kinh tế biển Việt Nam ,2008 Marine economy development in Vietnam.

10 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành ,2010 History of the Hai Phong Community College in Vietnam; volume commemoration of its 10th anniversary.

NCĐT số 786: Bàn tay sắt hạ nhiệt giá nhà đất? Nhịp Cầu Đầu Tư,2022-07-18 Thị trường bất động sản bộc lộ nhiều bất hợp lý khiến tình trạng người thiếu, kẻ thừa nhà, đất ngày càng trầm trọng. Rủi ro bong bóng bất động sản cũng ngày càng lớn dần.

Hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành mới nhất về tài chính ngành giáo dục đào tạo Vietnam,2003 Government policy and regulations on education in Vietnam.

International Perspectives on Early Childhood Teacher Education in the 21st Century Wendy Boyd,Susanne Garvis,2021-10-22 This book provides significant information regarding the policies and provisions for early childhood teacher education programs in universities in fourteen different countries. Early childhood education and care (ECEC) is expanding rapidly across the globe with unprecedented numbers of children attending EC centres, requiring the investment in educators to provide good quality ECEC. Yet, there is an inconsistent approach to early childhood teacher preparation and the quality of existing programs is not known. Each country’s contributing author/s is/are well known in their field for their in-depth knowledge of early childhood teacher education programs including content, structure, and professional experience that works within the scope of policy and registration agencies. The chapters address the current situation of staffing—shortage or oversupply—of early childhood teachers in their country. The book informs policy regarding content of early childhood teacher preparation programs and provides evidence of current courses across many under-represented countries throughout the world. It makes a significant contribution to understanding the environment for early childhood teacher programs.

Học để đuổi kịp và vượt Cảnh Toàn Nguyễn,2010 On education and training in Vietnam.

Tạp chí lịch sử Đảng ,2007

Phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay ,2009 On the theory and development of the civilization in Vietnam.

Báo cáo Kinh tế của OECD: Việt Nam 2023 OECD,2023-04-26 Việt Nam đã đạt được tiến bộ kinh tế đáng kể trong những thập niên vừa qua, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Nền kinh tế cũng chứng tỏ khả năng chống chịu trước các cú sốc, gồm cả đại dịch COVID-19. Những cải cách sâu rộng và liên tục kể từ cuối thập niên 1980 đóng vai trò then chốt trong thành tựu kinh tế này.

Immerse yourself in the artistry of words with is expressive creation, Immerse Yourself in **Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van** . This ebook, presented in a PDF format (Download in PDF: *), is a masterpiece that goes beyond conventional storytelling. Indulge your senses in prose, poetry, and knowledge. Download now to let the beauty of literature and artistry envelop your mind in a unique and expressive way.

Table of Contents Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van

1. Understanding the eBook Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - The Rise of Digital Reading Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Advantages of eBooks Over Traditional Books
2. Identifying Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Exploring Different Genres
    - Considering Fiction vs. Non-Fiction
    - Determining Your Reading Goals
3. Choosing the Right eBook Platform
    - Popular eBook Platforms
    - Features to Look for in an Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - User-Friendly Interface
4. Exploring eBook Recommendations from Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Personalized Recommendations
    - Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van User Reviews and Ratings
    - Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van and Bestseller Lists
5. Accessing Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Free and Paid eBooks
    - Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Public Domain eBooks
    - Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van eBook Subscription Services
    - Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Budget-Friendly Options
6. Navigating Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van eBook Formats
    - ePub, PDF, MOBI, and

More
- Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Compatibility with Devices
- Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Enhanced eBook Features

7. Enhancing Your Reading Experience
   - Adjustable Fonts and Text Sizes of Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
   - Highlighting and Note-Taking Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
   - Interactive Elements Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
8. Staying Engaged with Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
   - Joining Online Reading Communities
   - Participating in Virtual Book Clubs
   - Following Authors and Publishers Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
9. Balancing eBooks and Physical Books Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
   - Benefits of a Digital Library
   - Creating a Diverse Reading Collection Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
10. Overcoming Reading Challenges
    - Dealing with Digital Eye Strain
    - Minimizing Distractions
    - Managing Screen Time
11. Cultivating a Reading Routine Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Setting Reading Goals Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Carving Out Dedicated Reading Time
12. Sourcing Reliable Information of Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Fact-Checking eBook Content of Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van
    - Distinguishing Credible Sources
13. Promoting Lifelong Learning
    - Utilizing eBooks for Skill Development
    - Exploring Educational eBooks
14. Embracing eBook Trends
    - Integration of Multimedia Elements
    - Interactive and Gamified eBooks

Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Introduction

Free PDF Books and Manuals for Download: Unlocking Knowledge at Your Fingertips In todays fast-paced digital age, obtaining valuable knowledge has become easier than ever. Thanks to the internet, a vast array of books and manuals are now available for free download in PDF format. Whether you are a student, professional, or simply an avid reader, this treasure trove of downloadable resources offers a wealth of information, conveniently accessible anytime, anywhere. The advent of online libraries and platforms dedicated to sharing knowledge has revolutionized the way we consume information. No longer confined to physical libraries or bookstores, readers can now access an extensive collection of digital books and manuals

with just a few clicks. These resources, available in PDF, Microsoft Word, and PowerPoint formats, cater to a wide range of interests, including literature, technology, science, history, and much more. One notable platform where you can explore and download free Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF books and manuals is the internets largest free library. Hosted online, this catalog compiles a vast assortment of documents, making it a veritable goldmine of knowledge. With its easy-to-use website interface and customizable PDF generator, this platform offers a user-friendly experience, allowing individuals to effortlessly navigate and access the information they seek. The availability of free PDF books and manuals on this platform demonstrates its commitment to democratizing education and empowering individuals with the tools needed to succeed in their chosen fields. It allows anyone, regardless of their background or financial limitations, to expand their horizons and gain insights from experts in various disciplines. One of the most significant advantages of downloading PDF books and manuals lies in their portability. Unlike physical copies, digital books can be stored and carried on a single device, such as a tablet or smartphone, saving valuable space and weight. This convenience makes it possible for readers to have their entire library at their fingertips, whether they are commuting, traveling, or simply enjoying a lazy afternoon at home. Additionally, digital files are easily searchable, enabling readers to locate specific information within seconds. With a few keystrokes, users can search for keywords, topics, or phrases, making research and finding relevant information a breeze. This efficiency saves time and effort, streamlining the learning process and allowing individuals to focus on extracting the information they need. Furthermore, the availability of free PDF books and manuals fosters a culture of continuous learning. By removing financial barriers, more people can access educational resources and pursue lifelong learning, contributing to personal growth and professional development. This democratization of knowledge promotes intellectual curiosity and empowers individuals to become lifelong learners, promoting progress and innovation in various fields. It is worth noting that while accessing free Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF books and manuals is convenient and cost-effective, it is vital to respect copyright laws and intellectual property rights. Platforms offering free downloads often operate within legal boundaries, ensuring that the materials they provide are either in the public domain or authorized for distribution. By adhering to copyright laws, users can enjoy the benefits of free access to knowledge while supporting the authors and publishers who make these resources available. In conclusion, the availability of Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van free PDF books and manuals for download has revolutionized the way we access and consume knowledge. With just a few clicks, individuals can explore a vast collection of resources across different disciplines, all free of charge. This accessibility empowers individuals to become lifelong learners, contributing to personal growth, professional

development, and the advancement of society as a whole. So why not unlock a world of knowledge today? Start exploring the vast sea of free PDF books and manuals waiting to be discovered right at your fingertips.

FAQs About Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van Books

What is a Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF? A PDF (Portable Document Format) is a file format developed by Adobe that preserves the layout and formatting of a document, regardless of the software, hardware, or operating system used to view or print it. **How do I create a Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF?** There are several ways to create a PDF: Use software like Adobe Acrobat, Microsoft Word, or Google Docs, which often have built-in PDF creation tools. Print to PDF: Many applications and operating systems have a "Print to PDF" option that allows you to save a document as a PDF file instead of printing it on paper. Online converters: There are various online tools that can convert different file types to PDF. **How do I edit a Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF?** Editing a PDF can be done with software like Adobe Acrobat, which allows direct editing of text, images, and other elements within the PDF. Some free tools, like PDFescape or Smallpdf, also offer basic editing capabilities. **How do I convert a Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF to another file format?** There are multiple ways to convert a PDF to another format: Use online converters like Smallpdf, Zamzar, or Adobe Acrobats export feature to convert PDFs to formats like Word, Excel, JPEG, etc. Software like Adobe Acrobat, Microsoft Word, or other PDF editors may have options to export or save PDFs in different formats. **How do I password-protect a Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van PDF?** Most PDF editing software allows you to add password protection. In Adobe Acrobat, for instance, you can go to "File" -> "Properties" -> "Security" to set a password to restrict access or editing capabilities. Are there any free alternatives to Adobe Acrobat for working with PDFs? Yes, there are many free alternatives for working with PDFs, such as: LibreOffice: Offers PDF editing features. PDFsam: Allows splitting, merging, and editing PDFs. Foxit Reader: Provides basic PDF viewing and editing capabilities. How do I compress a PDF file? You can use online tools like Smallpdf, ILovePDF, or desktop software like Adobe Acrobat to compress PDF files without significant quality loss. Compression reduces the file size, making it easier to share and download. Can I fill out forms in a PDF file? Yes, most PDF viewers/editors like Adobe Acrobat, Preview (on Mac), or various online tools allow you to fill out forms in PDF files by selecting text fields and entering information. Are there any restrictions when working with PDFs? Some PDFs might have restrictions set by their creator, such as password protection, editing restrictions, or print restrictions. Breaking these restrictions might require specific software or tools, which may or may not be legal depending on the circumstances and

local laws.

Find Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van

a level economics revision
~~a concise history of christianity~~
a man for all seasons sparknotes
a visit from the goon squad characters
9780803676787 davis advantage for essentials of
a discovery of witches epub
~~a breath of snow and ashes diana gabaldon~~
a discovery of witches 2
a festa da insignificã¢ncia
~~a theory of justice revised edition~~
a whole new mind daniel pink
a modern history of japan
aaham cpat study guide 2013
a history of pocklington school east yorkshire 1514 1950
a concise introduction to logic 11th edition solutions

Tuyen Sinh Ai Hoc Lien Thong Ai Hoc Van :

Example of Persuasive Business Letter I am writing you this letter in hopes that it will be published in the “Opinion” section of the Wally Grove Tribune. Swerving, speeding up, ... Writing persuasive request letters: tips and samples Nov 7, 2023 — The proper business letter format and examples of persuasive request letters: letter of recommendation request, character reference request ... 23 Example Persuasion Letters, Guides and Samples Discover persuasion letters written by experts plus guides and examples to create your own persuasion Letters. Effective Business Persuasion Letter Feb 20, 2017 — The proper business letter format and examples of persuasive request letters: letter of recommendation request, character reference request, ... Top 10 persuasive letter example ideas ... - Pinterest How to write business letters to convince your recipient to respond or act. The proper business letter format and examples of persuasive request letters: letter ... Chapter 11: Writing to Persuade Guidelines Writing to Persuade · What outcome do you want or can you realistically expect? · What exactly is your idea, cause, or product? · What are the social ... How to write a persuasive business letter Mar 15, 2021 — The first line should be the addressee's full name prefaced by their correct personal titles such as Mr, Mrs. Ms. or Dr if relevant. Your ... How to Write Persuasive Letters - wikiHow Be concise. Persuasive letters need to be brief and polite. Busy people seldom read such a letter if it's over a page or if the tone is nasty. Don' ... How To Write a Persuasive Cover Letter - Indeed Jul 3, 2023 — In order to get an interview offer, your application materials need to stand out. Here we discuss how to write a persuasive cover letter. Sciences et Avenir 801 : le plus numérique Oct 26, 2013 — Voici les liens vers des contenus numériques cités dans le nouveau numéro de Sciences et Avenir : le daté novembre est actuellement en ... Sciences et Avenir N° 801 / Novembre 2013 / Spécial High ... Les meilleures offres pour Sciences et Avenir N° 801 / Novembre 2013 / Spécial High-Tech

sont sur eBay Comparez les prix et les spécificités des produits ... "Gravity"/ Gaz schiste/ Rome SA N°801 Nov 16, 2013 — SCIENCES ET AVENIR: actualité scientifique, articles de synthèse dans toutes les disciplines scientifiques. 3,99 €. Disponible. 2 articles ... Sciences et Avenir N° 801 / Novembre 2013 / Spécial High ... SCIENCES ET AVENIR N° 801 / Novembre 2013 / Spécial High-Tech - EUR 3,85. À VENDRE! bon etat bon etat 144832696887. SCIENCES ET AVENIR - Magazines Topics include recent discoveries as well as reports on actualities in medicine. Category: General - Science; Country: FRANCE; Language: French; (Cover price: ... Sciences et Avenir - Site R.Duvert sciav.fr/...). Le prix du numéro passe à 4 € en novembre 2007 (n° 729), puis à 4,30 € en novembre 2013. (n° 801), puis à 4,8 € en juin 2015 (n° 820) ; les ... Anciens numéros du magazine Sciences et Avenir Retrouvez les anciens numéros de Sciences et Avenir, leur couverture, leur sommaire. Vous pouvez également acheter la version digitale du magazine pour le ... Anciens numéros du magazine Sciences et Avenir Retrouvez les anciens numéros de Sciences et Avenir, leur couverture, leur sommaire. Vous pouvez également acheter la version digitale du magazine pour le ... Evolution de la niche climatique et ... by F Boucher · 2013 — Thèse soutenue publiquement le 29 novembre 2013, devant le jury composé de : M. Nicolas SALAMIN. Professeur à l'Université de Lausanne ... Chemistry Final Exam Review (Hanover Horton High School) Start studying Chemistry Final Exam Review (Hanover Horton High School). Learn vocabulary, terms, and more with flashcards, games, and other study tools. CHEMISTRY TEST REVIEW OVER MOLES UNIT Moles Practice Test At STP, which sample contains the same number of molecules as 11.2 liters of CO2(g) at STP? Page 4. Answer Key moles practice test. 1. C. 2. C. 3. D. 4. C. 5. A. Nadeb videos 6 years ago. 1:25. Nadeb. Mole Test Review Answer Key Horton High School. 6 years ago. 1:25. Nadeb. How To Replace Drive Belt On Yamaha Stratoliner. 6 years ago. Stoichiometry Review Sheets 2.pdf X moles = 399. 26. LIFE 7+ 19. Page 7. Name: Answer Key. 1. Base your answer to ... Determine the total number of moles of CO2 produced during the lantern test. Relative Mass and the Mole answer key Use a periodic table to answer the following questions. a. Fluorine gas consists of diatomic molecules of fluorine (F). How many molecules of fluorine are in ... Conceptual Chemistry MOLES & EMPIRICAL FORMULA ... May 5, 2020 — Conceptual Chemistry MOLES & EMPIRICAL FORMULA Test Review 1. A mole is equal to : representative particles grams liters (for gases only) 2. Msrazz chem class the mole answer key ... mole answer key Balancing combustion Chemistry test review answers - earthstaff. ... High School chemistry is one of the most high-yield areas for study. pogil ... Gif Dr Doe is here to test your knowledge of chemistry! Answer correctly, she strips. Made using the Topaz Gigapixel AI 5. Stay on topic, be respectful, no low ...

Related searches ::

[a level economics revision]